**PHỤ LỤC IV**

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

NĂM 2019
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY TNHH MTV****LÂM NGHIỆP&DV HƯƠNG SƠN****MST: 3000100137**Số: 88 /TC-HƯƠNG SƠN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do -Hạnh phúc***Hương Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2019* |

*(Quyết định số 6003/UBNDT-CN1 ngày 14 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Về việc chấp thuận Kế hoạch tài chính năm 2017 các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ)*

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC (NĂM 2018)**

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm trước:

Sau khi có chủ trương đóng cửa rừng không cho khai thác gỗ rừng tự nhiện của Chính phủ thì đơn vị thực hiện nhiệm vụ công ích, bảo vệ và phát triển rừng trên toàn bộ diện tích được giao.

Sản xuất kinh doanh công ty triển khai hoạt động chăn nuôi lợn nái, duy trì sản xuất gạch tuynel và một số ngành nghề dịch vụ khác cụ thể các chỉ tiêu đạt được như sau:

- Nguồn vốn được bảo toàn và không ngừng phát triển.

- Doanh thu: 19.146 triệu đồng.

- Lợi nhuận: 104 triệu đồng.

- Nộp ngân sách: 759 triệu đồng.

- Đảm bảo các chế độ cho người lao động.

**II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019**

**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính: Công ty thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là bảo vệ và phát triển rừng theo kế hoạch nhà nước giao, bảo vệ 19.747,7 ha rừng. Ngoài ra công ty đã triển khai hoạt động sản xuất trang trại chăn nuôi lợn nái; duy trì sản xuất gạch tuynel khoảng 13 triệu viên/năm/quy chuẩn.

- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:

+) Bảo toàn vốn nhà nước: 27.400 triệu đồng.

+) Nộp ngân sách: 598 triệu đồng.

+). Lợi nhuận: 100 triệu đồng.

 - Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm: Tăng cường công tác tiếp thị sản phẩm trong và ngoài tỉnh.

**III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Giải pháp về tài chính:**

+) Nguồn vốn ngân sách nhà nước giao.

+) Nguồn vốn vay từ ngân hàng đầu tư.

**2. Giải pháp về sản xuất.**

**3. Giải pháp về marketing.**

Không ngừng đa dạng hóa sản phẩm, xây dựng thương hiệu các mặt hàng do công ty sản xuất. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường trong nước và nước ngoài nhằm đảm bảo tiêu thụ sản phẩm, ổn định lâu dài.

**4. Giải pháp về nguồn nhân lực.**

- Xây dựng phương án sử dụng lao động phù hợp, rà soát sắp xếp lại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, thực hiện chính sách, chế độ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với cán bộ, công nhân và người lao động;

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý, nâng cao tay nghề cho người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sau sắp xếp chuyển đổi. Thực hiện cơ chế giao khoán phù hợp nhằm gắn trách nhiệm của người lao động nhận khoán góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực hiện có, đào tạo mới, đào tạo lại và tuyển dụng lại nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty; Xây dựng quy chế trả lương, phụ cấp ưu đãi đảm bảo thu hút lao động đã qua đào tạo đến làm việc tại Công ty. Có chính sách đào tạo đội ngũ kế cận, thu hút giữ chân người tài phục vụ cho mục đích phát triển Công ty.

- Ngoài ra chú trọng sử dụng lao động hợp đồng thời vụ của địa phương trực tiếp tham gia vào sản xuất, chăn nuôi, trồng rừng, vườn ươm, khoán hộ bảo vệ rừng…

**5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.**

- Lựa chọn công nghệ phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, chú trọng ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác giống, công nghệ chế biến sâu…

- Bố trí sử dụng có hiệu quả, chăm lo nâng cao trình độ cho đội ngũ KHKT và công nghệ hiện có, có chính sách thu hút nhân tài vào làm việc tại công ty.

- Tổ chức nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ KHCN và chuyền giao mở rộng sản xuất đến tận các cơ sở, đơn vị.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Kế hoạch** |
| 1 | Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu |   |   |
|   | - Sản lượng 1: bảo vệ rừng | Ha | 19.747,7 |
|   | - Sản lượng 2: gạch quy chuẩn | Triệu viên | 4,5 |
|   | - Sản lượng 3: lợn giống | Con |  5.200 |
| 2 | Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có) | Tỷ đồng | 3,9 |
| 3 | Doanh thu | Tỷ đồng | 14,5 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 100 |
| 5 | Nộp ngân sách | Triệu đồng | 598 |
| 6 | Tổng vốn đầu tư | Tỷ đồng |  |
| 7 | Kim ngạch xuất khẩu (nếu có) | 1.000 USD |   |
| 8 | Các chỉ tiêu khác |   |   |

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 của doanh nghiệp. Kính trình Sở kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Hà Tĩnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, giúp đỡ để doanh nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu TC, VT. | **P.GIÁM ĐỐC****Lê Tiến Cát** |